

Số: 04 /2020/QĐST- KDTM.

*Quy hợp, ngày 12 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST- KDTM ngày 05 tháng 05 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V.**

Địa chỉ: Tháp B, hàng v, H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đơn vị được ủy quyền: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh P.**

Địa chỉ: số B, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T**- Giám đốc chi nhánh P.

Địa chỉ: số B, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: 1. Ông Nguyễn Đăng H - Giám đốc phòng giao dịch Tp.

2. Bà Lê Thị Linh C – Chuyên viên quản lý khách hàng phòng giao dịch T.  
Địa chỉ: Tầng M, khách sạn H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** 1. Ông **Cao Huy G**, sinh năm 1960.

2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Xóm M ( nay là xóm T), xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của ông Cao Huy G và bà Nguyễn Thị N:

Ông **Cao Bá Q**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm M ( nay là xóm T), xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**3. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Đăng H, bà Lê Thị Linh C và anh Cao Bá Q thỏa thuận ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V số tiền gốc là 590.100.000, đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/06/2020 là 108.033.567, đồng, Tổng cộng là 698.133.567, đồng (Sáu trăm chín mươi tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 05/06/2020, ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/ 2018/8922291/HĐTD ngày 03/ 10/ 2018 đến khi ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh P được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Q phát mại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/ 2018/8922291/HĐBĐ ngày 03/ 10/ 2018 là diện tích đất 9640,3 m<sup>2</sup> và nhà ở gắn liền với đất tại xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR-492947 cấp ngày 12/08/2016 do UBND huyện Q cấp cho ông Cao Huy G và bà Nguyễn Thị N. Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh P phải trả lại cho ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR-492947 cấp ngày 12/08/2016 do UBND huyện Quỳnh Hợp cấp cho ông Cao Huy G, bà Nguyễn Thị N.

Về án phí: Ông Cao Huy G và bà Nguyễn Thị N chịu án phí KDTM sơ thẩm 15.962.671 đồng ( Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - Chi nhánh P - Phòng giao dịch T số tiền 15.685.917 đồng( Mười lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm mười bảy đồng) tạm ứng án phí theo BL thu số 0001635 ngày 27 tháng 04 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- T H A DS huyện Quỳnh hợp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án..

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**





